

TÌ BÀ HÀNH

(2 tiết)

BẠCH CƯỚI

I – MỤC TIÊU CẦN ĐẠT

Giúp HS :

– Hiểu được tâm trạng xót thương của nhà thơ gửi gắm qua tiếng đàn và lời tự thuật về cuộc đời bất hạnh của người ca nữ trên bến Tâm Dương ; mặt khác, thấy được phần nào ý nghĩa tương đối độc lập của hình tượng người ca nữ.

– Chỉ ra được những biện pháp nghệ thuật chủ yếu trong việc miêu tả tiếng đàn tì bà.

– Phân tích được sự kết hợp nhuần nhuyễn của yếu tố miêu tả, tự sự và trữ tình trong tác phẩm ; bước đầu lí giải được ý nghĩa của sự kết hợp ấy.

II — NHỮNG ĐIỂM CẦN LƯU Ý

1. Về hoàn cảnh sáng tác bài thơ

Bạch Cư Dị là một nhà thơ có quá trình phát triển tư tưởng tương đối phức tạp. Trong những năm làm gián quan, hàng tháng ông đều dâng sớ, tấu thẳng thắn khuyên can, phê phán triều đình về những chính sách, chủ trương, biện pháp mà ông thấy là làm cho đất nước yếu hèn, xã hội rối ren, dân tình khốn đốn. Còn "những thiếu sót của nền chính trị đương thời khó mà nói rõ ra" thì ông dùng làm đề tài để "ngâm vịnh". Như vậy, thơ là một hoạt động bổ sung để "làm trọn chức trách gián quan". Với động cơ đó, ông đã viết được những vần thơ nảy lửa, khiến cho "bọn cường hào, quyền quý nhìn nhau mặt biến sắc", "kẻ cầm quyền bính nắm tay giận dữ", "nghiến răng tức tối" (Bạch Cư Dị – *Thư gửi Nguyên Chấn*). Bởi vậy, bị giáng chức về làm Tư mã ở Giang Châu, một chức quan nhỏ ở vùng xa xôi hẻo lánh quả là một cú sốc quá nặng nề đối với nhà thơ, đối với cả những người bạn thân của ông, đặc biệt là Nguyên Chấn (779 - 831). Có thể thấy rõ điều đó qua bài thơ sau của Nguyên Chấn :

Phiên âm :

Văn Lạc Thiên tả giáng Giang Châu Tư mã

*Tàn dăng vô diệm ảnh chàng chàng,
Thử tịch văn quân trích Cửu Giang.
Thùy tử bệnh trung kinh toạ khởi,
Ám phong xuy vũ nhập hàn song.*

Dịch thơ :

Nghe tin Bạch Lạc Thiên bị giáng làm Tư mã Giang Châu

*Chập chờn mờ tối bóng đèn tàn,
Đêm ấy nghe ai biếm Cửu Giang.
Đương bệnh, giật mình, ngồi nhòm dây :
Mưa lùa song lạnh gió bay ngang.*

TRẦN TRỌNG SAN *dịch*

Câu 3 dịch sát nghĩa là : "Trong cơn bệnh gần chết, kinh hoàng ngồi bật dậy".

Bài *Tì bà hành* được sáng tác một năm sau sự kiện "kinh hoàng" ấy. Làm Tư mã, một chức quan thấp nhất thuộc ngành quân sự ở một "nơi hẻo lánh", Bạch Cư Dị rồi rã tới mức "trừ việc chải đầu, rửa mặt và ăn ngủ ra, chẳng có

việc gì khác" (*Thư gửi Nguyên Chấn*) ! Chưa đọc thơ ông, cũng có thể hình dung được tâm trạng của ông ở giai đoạn này như thế nào.

2. Về bài *Tì bà hành*

– Hầu hết các nhà nghiên cứu đều cho Bạch Cư Dị và Vương Duy là hai nhà thơ lớn ở thời Đường chỉ xếp sau "thi thánh" Đỗ Phủ và "thi tiên" Lí Bạch. HS đã được học tác phẩm của Đỗ Phủ và Lí Bạch. Đây là lần đầu được tiếp xúc với Bạch Cư Dị, nhà phê bình lí luận về thơ nổi tiếng nhất và cũng là nhà thơ để lại số lượng sáng tác nhiều nhất ở thời Đường.

– Nhìn chung, như đã nói, thơ Bạch Cư Dị không được đánh giá cao như thơ Đỗ Phủ và Lí Bạch, song nếu đánh giá từng bài, số bài thơ của Lí – Đỗ có thể sánh với *Tì bà hành* cũng không phải nhiều. *Tì bà hành* là một trong những bài thơ nổi tiếng nhất trong toàn bộ lịch sử thơ ca cổ điển Trung Hoa.

– *Lời tựa* của *Tì bà hành* :

+ Về số chữ của bài thơ, khá nhiều bản trước đây ghi là 612 chữ, có bản lại ghi là 622 chữ (Trần Trọng Kim, *Thơ Đường*, NXB Tân Việt, Sài Gòn, 1944, tr. 129). Các bản in gần đây của Trung Quốc đã cải chính lại là 616, đơn giản chỉ vì 612 và 622 đều không phải là bội số của 7 (*Tì bà hành* là một bài thơ thất ngôn cổ thể).

+ Về độ tin cậy của câu chuyện được kể trong *Lời tựa*, hiện vẫn còn hai ý kiến khác nhau : có người cho đó là chuyện hoàn toàn có thật, song nhiều người lại cho rằng đó chỉ là những lời giáo đầu đưa đẩy như thường thấy trong một số tác phẩm nghệ thuật khác. Không nên mất thì giờ bàn về điều này vì đối với độc giả hậu thế, chuyện có thực hay không, điều đó cơ bản không ảnh hưởng gì đến sự tiếp nhận bài thơ. Dĩ nhiên, chỉ ra chỗ dị biệt giữa câu chuyện kể trong *Lời tựa* và câu chuyện có thể rút ra từ văn bản thơ và tìm hiểu ý nghĩa của nó vẫn là một việc làm lí thú.

– *Bố cục* của *Tì bà hành* : Vì bản dịch *Tì bà hành* được diễn theo thể song thất lục bát nên việc chia đoạn tạm ngắt theo khổ thơ. Đoạn kể về cuộc đời và thổ lộ tâm sự của người ca nữ thực ra mở đầu từ câu 39 và kết thúc ở câu 62.

3. Về phương pháp dạy - học

– Đây là lần đầu tiên ở trường THPT, *Tì bà hành* được bố trí dạy 2 tiết. Tuy vậy, đó vẫn là thời lượng ít so với một bài thơ cổ của nước ngoài dài 88 câu (theo quan niệm truyền thống, một dòng thơ là một câu). Để nắm được nội dung, ý nghĩa của bài thơ, nhất thiết phải cho HS tiếp xúc, dù với mức độ khác nhau, tất cả các

phần của bài thơ. Bởi vậy, phải phân bố thời gian một cách chặt chẽ, đặc biệt phải hướng dẫn HS xoáy vào trọng điểm, tập trung vào những câu thơ hay để phân tích, lí giải. Đối với 24 câu (từ câu 41 đến câu 64), được in bằng cỡ chữ nhỏ trong SGK không cần đi sâu phân tích như các phần khác.

– *Tì bà hành* là một trong những bài thơ cổ điển Trung Quốc có tiếng vang lớn nhất ở Việt Nam, dù là trong văn học Việt Nam trung đại hay hiện đại. Có thể tìm thấy âm vang của nó ở *Truyện Kiều*, *Bài ca người gảy đàn ở Long Thành* của Nguyễn Du và một số bài thơ của các nhà thơ trong phong trào Thơ mới. Với Xuân Diệu, không chỉ trong *Nguyệt cảm* mà đến *Giọng nói* (1963), ta vẫn thấy âm vang của *Tì bà hành*. Nhiều người xem bản dịch *Tì bà hành* hiện lưu hành như một tác phẩm của văn học Việt Nam.

Tuỳ điều kiện thời gian, trình độ HS cũng như sự chuẩn bị của GV, có thể đưa ra những sự so sánh cần thiết.

III — TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY HỌC

1. Phân mở đầu

Sử dụng phần *Tiểu dẫn* trong SGK và điểm 1, 2 trong phần *Những điểm cần lưu ý* ở SGK để nêu lên một vài điểm cần thiết về tác giả, tác phẩm.

2. Phân tổ chức dạy học

Câu hỏi 1

– Tóm tắt câu chuyện được kể trong *Tì bà hành* : HS dựa vào trình tự được gợi ý trong SGK để làm. Có thể kết hợp giúp HS chỉ ra bố cục của bài thơ qua các bước diễn biến của tình tiết câu chuyện : nhà thơ tiễn khách và nghe tiếng đàn – nhà thơ đến gặp người ca nữ và đề nghị nàng gảy đàn – người ca nữ tâm sự – nhà thơ tâm sự – người ca nữ lại gảy đàn lần nữa theo đề nghị của nhà thơ và hiệu quả đặc biệt của tiếng đàn lần này.

– Giữa cốt truyện có thể rút ra từ tác phẩm (như trên) và câu chuyện nhà thơ kể lại trong *Lời tựa*, có một số điểm khác nhau, ví dụ :

+ Nhà thơ đã tìm hiểu và đã biết trước một vài điểm về cuộc đời của người ca nữ trước khi đề nghị nàng gảy đàn.

+ Trong *Lời tựa*, không có chuyện nhà thơ tâm sự với người ca nữ.

+ Trong *Lời tựa*, không có chuyện nhà thơ yêu cầu người ca nữ đánh đàn một lần nữa,...

– Giả dụ chuyện kể trong *Lời tựa* là có thật thì khi thể hiện thành thơ, theo quy luật của sáng tạo nghệ thuật, nhà thơ thế nào cũng phải cải biến, sáng tạo để

làm đột xuất chủ đề ; hơn nữa, nói đến cốt truyện chỉ là mới xem xét, hệ thống lại các yếu tố tự sự, chưa đề cập các yếu tố miêu tả và biểu cảm đậm đặc và có tác dụng rất lớn đối với một tác phẩm cơ bản là thơ trữ tình như *Tì bà hành*.

– Trong tác phẩm, người ca nữ gảy đàn trước rồi mới tự thuật và tâm sự sau. Điều đó vừa làm cho những lời tâm sự được thổ lộ một cách tự nhiên (không phải là "đáp" những câu hỏi của nhà thơ), vừa làm nổi bật tài nghệ của người ca nữ cũng như tác dụng "môi giới" kì diệu, tác dụng làm hoà hợp tâm hồn giữa hai người của tiếng đàn.

– Trong tác phẩm, thêm lời tâm sự của nhà thơ cũng như lần gảy đàn tiếp theo mới làm rõ được diễn biến tâm tư nhà thơ, quá trình hoà hợp của hai tâm hồn và tạo nên cao trào cho tác phẩm.

Câu hỏi 2

– Tiếng đàn xuất hiện ba lần trong tác phẩm

+ Lần đầu không thể tả cụ thể vì thoảng nghe ở xa mà chỉ tập trung miêu tả tác dụng của nó : "chủ quên cả về, khách không thể ra đi". Tiếng đàn gảy được tác dụng đó là tất yếu và hợp lí vì được đặt trong bối cảnh thích hợp : cảnh buồn, người buồn, hơn nữa, theo phong tục Trung Quốc xưa, lúc tiễn biệt thường có nhạc, đây lại không có.

+ Lần thứ hai tả tiếng đàn nhiều nhất, điều đó là hợp lí. Về phía nhà thơ, đã chủ động đề nghị đánh đàn nên ắt tập trung tinh lực theo dõi, thưởng thức. Về phía người kĩ nữ, gặp kẻ "tri âm" nơi quê người, hẳn là rất cảm động và sẽ trút hết tài nghệ.

+ Lần thứ ba, tâm tư cả hai người đều quá xúc động và cũng đã hoà quyện vào nhau ; nhà thơ không thể, không nỡ, và cũng không cần tả dài dòng ! Cần nhấn mạnh : khác với hai lần miêu tả tiếng đàn ở trên, lần này miêu tả tác dụng có phân hoá của nó :

Lệ ai chan chứa hơn người ?

Giang Châu Tư mã đượm mùi áo xanh.

Và, bài thơ đã kết thúc đúng ở chỗ cao trào.

– Nghệ thuật miêu tả tiếng đàn lần thứ hai

Đây là đoạn dài và hay nhất. Tác giả đã phối hợp một cách tài tình nhiều phương pháp :

+ Miêu tả gián tiếp qua hiệu quả, tác dụng và ấn tượng : mới lên dây đàn "Dẫu chưa nên khúc tình đà thoảng bay" ; mới bắt đầu gảy, nhà thơ đã bắt được

"cái thần" của bản nhạc : "dây nào cũng âm ức, âm thanh nào cũng chất chứa suy tư, dường như thổ lộ hết những nỗi bất đắc chí trong cuộc đời".

+ Miêu tả trực tiếp tiếng đàn : mọi yếu tố của âm nhạc đều được thể hiện : cao độ (cao thấp, dây to, dây nhỏ), trường độ (khoan khoan, nước tuôn chảy mau), cường độ (mưa rào, nỉ non chuyện riêng) và các âm sắc (tì bà thuộc bộ dây, song do tài nghệ cao cường của người gảy mà ta nghe như có cả bộ hơi lẫn bộ gõ (ví dụ, cho HS tự tìm). Nhiều thời điểm của quá trình diễn tấu được miêu tả một cách xuất sắc : cao trào (như hai đội quân giáp lá cà), kết thúc (phả một nhát mạnh như tiếng xé lụa), và *đặc biệt là chỗ miêu tả nốt lặng* ("Thử thời vô thanh thắng hữu thanh").

+ Miêu tả dung nhan, động tác, thái độ người diễn tấu (bõ ngỡ, ôm đàn che mặt, nấn ná làm thình, mày chau). Đọc một tác phẩm thời trung đại mà đọc giả hiện đại dường như còn được xem cả "truyền hình".

+ Kết hợp với miêu tả phong cảnh : sau khi tả tiếng đàn xong, nhà thơ đã chen một cách thần tình hai câu tả cảnh vào :

*Thuyền máy lá dòng tây lặng ngắt
Một vầng trăng trong vắt lòng sông.*

Với mô típ quen thuộc "thuyền – trăng", tác giả đã vẽ nên một bức tranh sinh động và đầy gợi cảm, đồng thời có tác dụng làm nổi bật tài nghệ người ca nữ : mọi người đều bị hút vào tiếng đàn, không biết là mình đang ở đâu và vào thời điểm nào nữa ! "Cung đàn trọn khúc" làm cho mọi người ngây ngất, bàng hoàng quay về thực tại.

– Không phải chỉ có tài văn chương mà có thể tả tiếng đàn hay đến thế (lưu ý : những câu tả tiếng đàn hay nhất đều được dịch nghĩa ở các chú thích trong văn bản) ; nhà thơ – thánh giả họ Bạch là một thánh giả đặc biệt, rất sành âm nhạc và nhất là cũng đang ôm ấp những nỗi niềm "bất đắc chí" mới có thể "tri âm", mới nắm được linh hồn của tiếng đàn người ca nữ, hay nói đúng hơn, mới có thể dùng tiếng đàn người ca nữ để phơi bày hết cả gan ruột của chính mình.

Câu hỏi 3

– Hướng dẫn HS chỉ ra những chỗ giống nhau về cảnh ngộ và tâm sự của nhà thơ và người ca nữ : cùng là người kinh đô, cùng là người có tài từng được trọng dụng và ca ngợi, cùng bị ghen ghét, xô đẩy về nơi xa xôi hẻo lánh, tâm trạng cô đơn buồn bực,...

– Cùng với tiếng đàn, những lời tâm sự đó đã tăng thêm sự giao hoà tình cảm giữa hai người, góp thêm tiếng nói tố cáo xã hội phong kiến Trung Đường bất công, ghét tài, ghét đẹp, vùi dập con người.

Sự gặp gỡ, đồng cảm đặc biệt giữa tài tử và ca nữ, sự giao hoà tình cảm giữa những người "cùng hội cùng thuyền" là một chủ đề truyền thống gần như xuyên suốt trong nền thơ ca cổ điển của một số nước phương Đông.

– Những lời tâm sự đó cũng góp phần quyết định làm cho tiếng đàn lần cuối có một bước nhảy vọt về chất lượng. Vì đã cùng hiểu cảnh ngộ tương đồng qua những lời tâm sự, đến đây, khó nói là kĩ nữ gảy đàn vì ai và cũng khó nói là Tư mã Giang Châu nhỏ lệ vì ai !

3. Phân củng cố

Qua phân tích, ta thấy *Tì bà hành* xứng đáng được gọi là một tuyệt tác. Thông qua việc miêu tả tiếng đàn tì bà và gắn với nó, sự hình thành, phát triển quan hệ tình cảm giữa nhà thơ với người ca nữ trên bến Tâm Dương, bài thơ đã thể hiện những nỗi niềm sâu kín, đồng thời lên án xã hội Trung Đường vùi dập những con người có tài, có sắc. Tinh thần nhân đạo, ý nghĩa phê phán lộ ra dần dần và nhẹ nhàng nhưng không kém phần sâu sắc, thấm thía.

Tì bà hành đã đạt được thành tựu xuất sắc trong việc miêu tả một hình tượng âm nhạc hoàn chỉnh, đã đạt đến trình độ mẫu mực trong việc tả cảnh, tả tình cũng như trong việc kết hợp bút pháp tự sự và trữ tình.

Tì bà hành là một tác phẩm có âm vang lớn đối với nền văn học Việt Nam.

IV — HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN BÀI TẬP NÂNG CAO

– Hiện vẫn còn ý kiến cho *Tì bà hành* cơ bản là một tác phẩm tự sự song hầu hết đều cho rằng đây chủ yếu vẫn là một tác phẩm trữ tình. Nhân vật trung tâm ở đây vẫn là nhà thơ, người đã thể hiện rõ nỗi buồn ngay từ đầu tác phẩm (khi người ca nữ chưa xuất hiện) và bộc lộ một cách đột xuất nỗi buồn cực độ ở hai câu cuối cùng của tác phẩm. Ngay ở hai đoạn tả tiếng đàn của người ca nữ cũng như cảnh ngộ của nàng, người đọc vẫn thấy rõ tâm trạng nhà thơ và đặc biệt là thấy rất nhiều điểm tương đồng giữa nhà thơ và người ca nữ dẫu địa vị xã hội của họ rất khác nhau. Bởi vậy, không phải ngẫu nhiên có một số nhà nghiên cứu cho rằng hình tượng người ca nữ chỉ là sự "khách thể hoá" hình tượng của nhà thơ.

– Tuy nhiên, cũng cần tránh quan niệm cực đoan, đánh giá không đúng ý nghĩa của hình tượng người ca nữ. Bản thân tiếng đàn cũng như số phận của người ca nữ vẫn có giá trị tố cáo tương đối độc lập và *Tì bà hành* vẫn có chỗ đứng trong số những tác phẩm viết về đề tài phụ nữ của thơ Đường.